

CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN - VIMICO

TÓM TẮT THÔNG TIN

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH TRÊN THỊ TRƯỜNG UPCOM

Thái Nguyên, tháng 01 năm 2017





CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN -VIMICO

*(Giấy chứng nhận ĐKKD: số 4600100003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp
lần đầu ngày 10/5/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/7/2014.*

Địa chỉ: Tổ 6 Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Điện thoại: 0280.3847229

Fax: 0280.3847097

Website: kimloaimau.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Ông Bùi Tiến Hải** – Giám đốc Công ty

Số điện thoại: 0904 235499, số fax: 0280 3647799

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 01 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Tel: (84.4) 3824 1990 Fax: (84.4) 3825 3973

Website: www.aasc.com.vn

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công Đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 04. 3 8181 888

Fax: 04 3 8282 688

Website: www.shs.com.vn

---- Thái Nguyên ----

4600
CÔNG
CỔ P
IM L
THÁI N
VIN
NGUYỄN

Mục lục

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	5
1. Thông tin chung về Công ty.....	5
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch.....	5
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	6
4. Quá trình tăng vốn	7
5. Cơ cấu tổ chức	7
6. Cơ cấu bộ máy quản lý	11
7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/06/2016.	11
8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.	12
9. Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	13
10. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	14
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành	15
12. Chính sách đối với người lao động.....	17
13. Chính sách cổ tức	18
14. Tình hình tài chính	18
15. Tài sản của Công ty.....	21
16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	27
17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch:	
18. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh	30
19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký giao dịch	31
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	35
1. Hội đồng quản trị	35
2. Ban kiểm soát.....	42
3. Ban giám đốc	48
4. Kế toán trưởng	53
5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty	54

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BCTC: Báo cáo tài chính

BKS: Ban kiểm soát

BGD: Ban giám đốc

CTCP: Công ty cổ phần

Công ty: Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico

HĐQT: Hội đồng quản trị

TNHH: Trách nhiệm hữu hạn

TNHH MTV: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

TMC: Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico

TMG: Cổ phiếu Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Thông tin chung về Công ty

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN – VIMICO
- Tên viết tắt: CÔNG TY KIM LOẠI MÀU THÁI NGUYÊN
- Tên giao dịch quốc tế: THAINGUYEN NON FERROUS METALS JOINT STOCK COMPANY.
- Tên giao dịch quốc tế viết tắt: TMC
- Địa chỉ: Tổ 6, phường Phú Xá, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên.
- Điện thoại: 0280 3847 229 Fax: 0280 3847 097
- Email: thainguyentmc@gmail.com
- Website: kimloaimau.com.vn
- Logo:



- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần mã số Doanh nghiệp 4600100003 do Sở Kế hoạch đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp lần đầu ngày 10/5/2005, thay đổi lần thứ 10 ngày 01/07/2014.
- Vốn điều lệ đăng ký: 180.000.000.000 tỷ đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 180.000.000.000 tỷ đồng
- Người đại diện theo Pháp luật: Ông Bùi Tiến Hải – Giám đốc Công ty
- Ngày trở thành Công ty đại chúng: Ngày 21/11/2014
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ Khai thác quặng kim loại quý hiếm;
 - ✓ Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
 - ✓ Khai thác quặng sắt; Khai thác quặng không chứa sắt;
 - ✓ Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt;
 - ✓ Khai thác khoáng hóa chất và khoáng phân bón;
 - ✓ Sản xuất sắt, thép, gang;
 - ✓ Các ngành nghề khác....

2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên cổ phiếu: cổ phiếu Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: TMG
- Mệnh giá: 10.000 đồng



- Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 18.000.000 cổ phiếu
- Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (theo mệnh giá): 180.000.000.000 (Một trăm tám mươi tỷ đồng)
- Số lượng chứng khoán hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu.
- Tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài:
 - Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 26/06/2015 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
 - Tại thời điểm 22/06/2016, số lượng cổ phần của Công ty do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là 0% (Tương đương số lượng cổ phần nắm giữ là 0 cổ phần).

3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên tiền thân là Xí nghiệp Liên hợp Luyện kim màu Bắc Thái trực thuộc Bộ Cơ khí Luyện kim được thành lập theo Quyết định số 349-CP ngày 25/9/1979 của Hội đồng Chính phủ. Từ khi thành lập tới nay, Công ty đã trải qua các giai đoạn phát triển gắn với việc thay đổi mô hình tổ chức và tên gọi khác nhau:

Từ năm 1979 đến năm 1993 là Xí nghiệp Liên hợp Luyện kim màu Bắc Thái với 06 đơn vị thành viên;

Ngày 20/4/1993 đổi tên Xí nghiệp Liên hợp Luyện kim màu thành Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên trực thuộc Bộ Công nghiệp nặng;

Ngày 12/11/2004, Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên được đổi tên thành Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên theo Quyết định số 130/2004/QĐ-BCN của Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp.

Từ năm 2006, Công ty là công ty con của Tổng Công ty Khoáng sản - Vinacomin, là thành viên của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Ngày 17/12/2010 đổi tên Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên sang tên mới là Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên.

Căn cứ Quyết định số 212 QĐ-TKV ngày 21/02/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam, về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin thành Công ty cổ phần. Ngày 07/04/2014, Công ty đã tổ chức đấu giá cổ phần lần đầu tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Kết quả đấu giá như sau:

- Số lượng cổ phần đấu giá: 7.096.000 cổ phần
- Số lượng cổ phần bán được: 7.096.000 cổ phần
- Tổng giá trị cổ phần bán được: 134.028.000.000 đồng

- Giá đầu giá thành công cao nhất: 20.100 đồng/CP
- Giá đầu giá thành công thấp nhất: 18.000 đồng/CP
- Giá đầu giá thành công bình quân: 18.888 đồng/CP

Thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản-Vinacomin về chủ trương Cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước, ngày 10/6/2014 Công ty đã tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico,

Ngày 01/7/2014, Công ty chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4600100003 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp với tên gọi là Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico và số vốn điều lệ là 180 tỷ đồng.

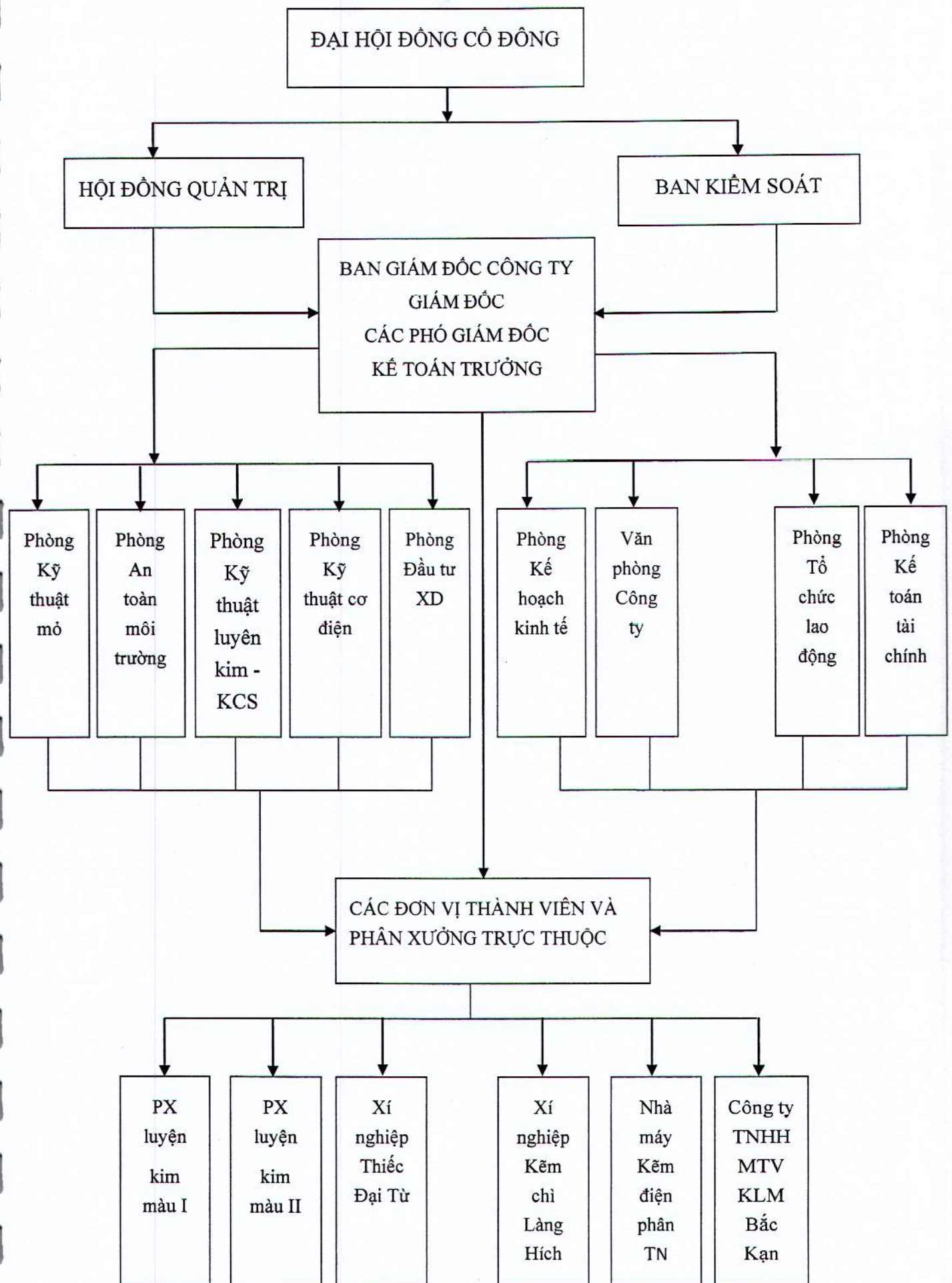
4. Quá trình tăng vốn

Kể từ khi hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn và hoạt động ổn định với số vốn điều lệ là 180 tỷ đồng

5. Cơ cấu tổ chức

Hình 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty





Nguồn: CTCP Kim loại màu Thái Nguyên- Vimico

Công ty tổ chức theo mô hình công ty cổ phần đa hội đồng: Đại hội đồng cổ đông, Ban kiểm soát và Hội đồng quản trị. Công ty có 9 phòng ban chức năng và 6 đơn vị trực thuộc: 2 phân xưởng luyện kim; 2 xí nghiệp; 1 Nhà máy và một công ty TNHH kim loại màu.

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định.

Hội đồng quản trị: gồm có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc miễn nhiệm làm việc chuyên trách hoặc kiêm nhiệm. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty

Ban kiểm soát: gồm có năm (05) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông

Ban giám đốc: gồm có 04 người, Giám đốc và 03 Phó giám đốc và 01 kế toán trưởng. Giám đốc Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Bộ máy giúp việc: Gồm Văn phòng và các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên có chức năng tham mưu và giúp việc, phụ trợ HĐQT và Ban giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

Phòng Tổ chức lao động: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện: Thiết lập và phát triển tổ chức; quản lý và phát triển nguồn nhân lực; quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức cán bộ, lao động tiền lương; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động; thường trực công tác thi đua khen thưởng.

Phòng Tài chính kế toán: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về triển khai và thực hiện có hệ thống công tác quản lý tài chính, kế toán, thống kê của Công ty theo quy định của Luật Kế toán, Luật Thống kê và các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty

Phòng kế hoạch – kinh tế: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty thực hiện lập kế hoạch sản xuất; Công tác quản trị chi phí và giá thành sản xuất các sản phẩm và tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất

Phòng Đầu tư – xây dựng: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về công tác quản lý đầu tư các công trình phát triển sản xuất, xây dựng cơ bản phục vụ cho các công trình đầu tư mở rộng và duy trì cơ sở hạ tầng nhằm đảm bảo SXKD và phát triển.

003
TY
AN
M
UYE
CO
T.T

Phòng Kỹ thuật - cơ điện: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về công tác quản lý kỹ thuật Cơ điện; quản lý sử dụng, bảo dưỡng máy móc, thiết bị cơ khí – động lực, hệ thống thiết bị về điện năng phục vụ cho sản xuất kinh doanh của toàn Công ty.

Phòng kỹ thuật luyện kim – KCS: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất và lập kế hoạch sản xuất trong lĩnh vực luyện kim, quản lý chất lượng sản phẩm, khoa học công nghệ, sáng kiến cải tiến kỹ thuật.

Phòng An toàn môi trường: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về công tác quản lý trong lĩnh vực An toàn vệ sinh lao động, Phòng chống cháy nổ và thiên tai; công tác môi trường, công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho người lao động trong toàn Công ty.

Phòng Kỹ thuật mỏ: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về công tác phát triển tài nguyên; công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất và lập kế hoạch trong các lĩnh vực thăm dò, khai thác, tuyển khoáng

Văn phòng Công ty: Là phòng chức năng tham mưu cho HĐQT và Giám đốc Công ty về công tác, tổng hợp, thu thập và xử lý thông tin phục vụ hoạt động quản lý của Lãnh đạo Công ty; công tác văn phòng; quản trị công tác hậu cần phục vụ các hoạt động của Công ty, quản lý các cơ sở vật chất về nhà cửa, phương tiện, thiết bị, công cụ liên quan đến công tác tổ chức, quản lý của Công ty.

Các đơn vị sản xuất:

Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn

Trụ sở Công ty: Xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Nhiệm vụ: Khai thác quặng kẽm – chì sunfua, quặng kẽm ôxít, tuyển khoáng quặng kẽm – chì sunfua

Các sản phẩm: Quặng kẽm ô xít hàm lượng từ (8 – 20)% Zn; Tinh quặng kẽm có hàm lượng 50% Zn; Tinh quặng chì có hàm lượng 50% Pb;

Xí nghiệp Kẽm chì Làng Hích

Trụ sở Xí nghiệp: Xóm Làng Mới, xã Tân Long, huyện Đổng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Nhiệm vụ: Khai thác quặng kẽm – chì sunfua, tuyển khoáng quặng kẽm – chì sunfua;

Các sản phẩm: Tinh quặng kẽm có hàm lượng 50% Zn; Tinh quặng chì có hàm lượng 50% Pb;

Xí nghiệp Thiếc Đại Từ

Trụ sở Xí nghiệp: Xóm 6, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Hiện nay Xí nghiệp đang dừng sản xuất do không có tài nguyên, hiện chỉ bố trí 4 lao động làm nhiệm vụ trông coi

Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Trụ sở Xí nghiệp: Khu công nghiệp Sông Công, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên



Nhiệm vụ: Sản xuất các sản phẩm kẽm kim loại, Axit sulfuric, các nguyên tố cộng sinh như đồng cadimi, chì;

Phân xưởng Luyện kim màu I

Trụ sở Xi nghiệp: Phường Phú xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nhiệm vụ: Sản xuất bột oxyt kẽm 90% ZnO, tuyển luyện thiếc kim loại, gia công cơ khí, sửa chữa cơ điện trong các dây truyền công nghệ luyện kim của các đơn vị trong Công ty.

Phân xưởng Luyện kim màu II

Trụ sở Xi nghiệp: Phường Tân Thành, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Nhiệm vụ: Sản xuất bột oxyt kẽm 60% ZnO, tuyển thu hồi than, sắt và phụ gia khác từ xỉ của lò quay sản xuất bột oxyt kẽm;

6. Cơ cấu bộ máy quản lý

Hội đồng quản trị: Chỉ đạo Giám đốc Công ty triển khai, thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Ban Kiểm soát: Có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban giám đốc: Giám đốc có nhiệm vụ tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật. Phó giám đốc Công ty là người giúp việc cho Giám đốc điều hành Công ty theo phân công và ủy quyền của Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về nhiệm vụ được phân công và giao quyền

7. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 22/06/2016.

⚡ **Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tại ngày 22/06/2016**

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

STT	Tên cổ đông	Số CMT/GCNDKK D	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	Tổng Công ty khoáng sản TKV- CTCP	0100103087	193, Nguyễn Huy Tường, Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	9.180.000	51%
2	Công ty cổ phần Lương Gia	0500568400	Đường 71 lô 1 cụm CN Hà Bình Phương, xã Hà Hồi huyện Thường Tín, TP Hà Nội	3.148.900	17.49%
3	Ông Vũ Đức Trung	011965811	Số 7 ngõ 1194/7 đường Láng, Đống Đa, Hà Nội	4.096.000	22.7%

4	Bà Hoàng Thị Soi	201336257	Xóm 4, Giáp Tứ Thịnh Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	1.098.200	6,1%
Tổng cộng				17.523.100	

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/06/2016 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên –
VIMICO

✦ **Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ**

Không có

✦ **Cơ cấu cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông đăng ký lưu ký VSD ngày 22/06/2016**

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng (cổ đông)	Số cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ
I	Cổ đông trong nước	271	18.000.000	180.000.000.000	100,00%
1	Cổ đông tổ chức	02	12.328.900	123.289.000.000	68,49%
2	Cổ đông cá nhân	269	5.671.100	56.711.000.000	31,51%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
1	Cổ đông tổ chức	0	0	0	0%
2	Cổ đông cá nhân	0	0	0	0%
III	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0
Tổng cộng		271	18.000.000	180.000.000.000	100,00%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 22/06/2016 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên –
VIMICO

8. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức đăng ký giao dịch, những công ty mà tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký giao dịch.

✦ **Danh sách Công ty Mẹ của tổ chức đăng ký giao dịch**

Tên Công ty: Tổng Công ty khoáng sản TKV- CTCP

Địa chỉ trụ sở chính: 193 Nguyễn Huy Tường, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Vốn điều lệ: 2.000.000.000.000 đồng (Hai nghìn tỷ đồng)

Tỷ lệ sở hữu hiện nay tại Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên là 51% tương ứng 9.480.000 cổ phần.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu: Công nghiệp khoáng sản: Khảo sát thăm dò, đầu tư xây dựng, khai thác làm giàu quặng, gia công, chế tác, vận tải, mua bán, xuất, nhập khẩu các sản phẩm alumin, nhôm, đồng, chì, kẽm, crôm, thiếc, đá quý, vàng, các kim loại đen, kim loại màu và khoáng sản khác

✦ **Danh sách Công ty Con của tổ chức đăng ký giao dịch**

- **Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn**

Trụ sở Công ty: Xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Vốn điều lệ: 19.000.000.000 đồng (Mười chín tỷ đồng).

Giấy CNĐKDN số 4700199490 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 19/11/2014

Ngành nghề: Khai thác quặng kim loại quý hiếm; khai thác quặng sắt; khai thác cát, sỏi, đất sét. Sản xuất kim loại màu và kim loại quý hiếm

Các sản phẩm: Quặng kẽm ô xít hàm lượng từ (8 – 20)% Zn; Tinh quặng kẽm có hàm lượng 50% Zn; Tinh quặng chì có hàm lượng 50% Pb;

Tỷ lệ TMC sở hữu: 100% vốn điều lệ .

✦ **Danh sách công ty liên doanh liên kết**

- **Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái**

Trụ sở Công ty: Xã Bản Thi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Vốn pháp định: 2.150.000 USD.

Giấy phép đầu tư số 1399/GP ngày 20/10/1995 do Bộ kế hoạch và đầu tư cấp.

Ngành nghề: Sản xuất bột kẽm Oxits.

Tỷ lệ TMC lợi ích: 40% vốn điều lệ tương đương với 40% cổ phần

Tỷ lệ quyền biểu quyết: 50% vốn điều lệ tương đương với 40% cổ phần

9. Hoạt động sản xuất kinh doanh

✦ **Các sản phẩm chính của Công ty**

- ✓ Kẽm thỏi: Loại 1 hàm lượng 99,99 % Zn; Loại 2 hàm lượng 99,95 % Zn
- ✓ Thiếc thỏi: Hàm lượng 99,95 % Sn
- ✓ Bột kẽm 60%Zn; bột kẽm 90% ZnO; bột kẽm 98% Zn
- ✓ Axit sunphuaric H₂SO₄ 98%

Hoạt động SXKD của Công ty thực hiện theo mô hình chuyên môn hóa khép kín, từ khâu khai thác đến chế biến ra sản phẩm cuối cùng là kẽm thỏi chất lượng 99,95- 99,99% Zn, bột oxit kẽm 90% ZnO, tinh quặng chì 50% Pb. Nguyên liệu dùng để sản xuất các sản phẩm nêu trên, được sử dụng từ quặng kẽm chì Sunfua và quặng kẽm ô xít. Nguồn nguyên liệu này được khai thác từ 02 mỏ là: Mỏ kẽm chì Chợ Điện và mỏ kẽm chì Làng Hích do Công ty quản lý. Tính đến năm 31/12/2015, nguồn tài nguyên quặng ô xít kẽm còn 1.223.703 tấn (quy

kim loại tương đương 112.913 tấn kẽm kim loại); nguồn quặng kẽm chỉ sunfua: 1.482.894 tấn (qui kim loại tương đương 112.566 tấn kẽm kim loại và 83.839 tấn kim loại chì). Do vậy, nguồn tài nguyên nguyên vật liệu này sẽ được cung ứng ổn định cho sản xuất trong những năm tới.

Bên cạnh đó, trong quá trình khai thác, tuyển khoáng chi phí để sản xuất ra 01 tấn quặng còn phụ thuộc vào các chi phí nguyên, nhiên vật liệu khác như: xăng dầu, than, hóa chất công nghiệp, điện năng... Giá cả các nhiên liệu, vật liệu phụ này luôn biến động theo thị trường và các chính sách quản lý của Nhà nước.

Trung bình, tỷ trọng các nguyên nhiên vật liệu trong giá thành sản phẩm của Công ty như sau: Kẽm thô: từ 50%-60%; Bột kẽm 60%: 82%; Bột kẽm 90%: 65%-71%; Tinh quặng chì: 77%-83%.

⚡ Trình độ công nghệ

- **Đối với việc khai thác, tuyển khoáng:** Công ty sử dụng công nghệ khai thác hầm lò và lộ thiên. Trình độ công nghệ khai thác đạt mức trung bình tiên tiến.
- **Đối với luyện kim, cơ khí:** Công ty đang sử dụng cả công nghệ hòa luyện và thủy luyện để sản xuất kim loại. Trình độ công nghệ của Công ty được đánh giá ở mức trung bình tiên tiến: công nghệ hòa luyện bột kẽm ô xít 90% ZnO bằng lò đứng; Điện phân tinh luyện thiếc; Luyện bột kẽm ôxít kẽm 60% Zn hòa luyện bằng lò quay được đánh giá là tiên tiến và đang được áp dụng rộng rãi; Điện phân đúc thỏi kẽm sử dụng công nghệ thủy luyện kẽm áp dụng tự động hóa 70%.

⚡ Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.

Hiện nay công ty đang làm hồ sơ xin cấp phép khai thác mỏ thiếc tây nam Núi pháo, dự kiến sau khi được cấp phép công ty sẽ tiến hành khai thác qua đó bổ xung thêm sản phẩm thiếc kim loại, và tinh quặng đồng trong danh mục sản phẩm sản xuất của Công ty.

⚡ Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế, bản quyền

Sản phẩm do Công ty sản xuất ra như: Kẽm thô đã được Trung tâm QUACERT cấp chứng nhận bản quyền đạt tiêu chuẩn ISO: 752- 2004.

10. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bảng 3: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty Me

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu (Công ty mẹ)	Giới đoạn 01/01/2014 - 30/6/2014	Giới đoạn 01/7/2014 - 31/12/2014	Năm 2015	9T/2016
1	Tổng giá trị tài sản	509.829	460.197	406.681	368.188
2	Vốn Chủ sở hữu	180.000	184.580	207.200	206.623
3	Doanh thu thuần	179.354	319.958	504.868	413.080

4	Lợi nhuận gộp	15.744	33.841	65.858	73.771
5	Lợi nhuận thuần từ SXKD	(8.857)	2.755	26.766	34.158
6	Lợi nhuận khác	(1.852)	3.082	2.478	273
7	Lợi nhuận trước thuế	(10.710)	5.838	29.245	34.432
8	Lợi nhuận sau thuế	(10.710)	4.540	22.660	26.623
9	Giá trị sổ sách		10.252	11.511	11.479
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	79,29%	87,37%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán Công ty Mẹ giai đoạn Công ty TNHH MTV 01/01/2014 – 30/06/2014; BCTC kiểm toán Công ty Mẹ Công ty cổ phần 01/07/2014 – 31/12/2014; BCTC kiểm toán Công ty mẹ 2015 và BCTC Công ty Mẹ III/2016 – Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Bảng 4: Báo cáo hợp nhất kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh kinh doanh

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu (Hợp nhất)	Giai đoạn 01/01/2014 – 30/6/2014	Giai đoạn 01/7/2014 – 31/12/2014	Năm 2015	9/1/2016
1	Tổng giá trị tài sản	528.253	471.670	462.563	414.691
2	Vốn Chủ sở hữu	180.000	184.476	207.249	206.676
3	Doanh thu thuần	179.354	319.958	504.868	413.080
4	Lợi nhuận gộp	21.358	40.224	76.277	79.515
5	Lợi nhuận thuần từ SXKD	(8.639)	3.164	26.913	33.826
6	Lợi nhuận khác	(2.054)	2.696	2.481	672
7	Lợi nhuận trước thuế	(10.639)	4.476	29.394	34.498
8	Lợi nhuận sau thuế	(10.743)	4.476	22.772	26.676
-	Lợi nhuận cổ đông cty mẹ	(10.743)	4.476	22.772	26.676
-	Lợi nhuận cổ đông không kiểm soát	-	-	-	-
9	Giá trị sổ sách (đồng/cp)		10.248	11.513	11.482
10	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	80,42%	86,94%	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán Giai đoạn 01/01/2014 – 30/6/2014, Giai đoạn 01/7/2014 – 31/12/2014, năm 2015 và BCTC Quý III /2016 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – VIMICO

Lưu ý:

Giai đoạn 01/01/2014 – 30/06/2014 Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán giai đoạn của Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico trước khi chuyển giao thành công ty cổ phần; Giai đoạn 01/07/2014 – 31/12/2014 Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico.

11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác cùng ngành

Vị thế của công ty trong ngành:

Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên hiện tại là doanh nghiệp hàng đầu trong nước về khai thác, chế biến khoáng sản kim loại màu; là đơn vị duy nhất sản xuất kẽm thỏi từ quặng ở Việt Nam nên vẫn giữ được vai trò đầu tàu của ngành chế biến kim loại màu.

Công ty cũng là đơn vị duy nhất hiện nay sản xuất các sản phẩm bột kẽm ô xít làm từ quặng kẽm, có sản lượng khai thác quặng các loại, có dây truyền công nghệ tuyển nổi tinh quặng kẽm, chì; năng lực điện phân thiếc đứng đầu Việt Nam. Công ty đang sở hữu các mỏ chì kẽm lớn nhất nước (đối với các mỏ đã được thăm dò).

Triển vọng phát triển của ngành

Việt Nam có nguồn tài nguyên khoáng sản khá phong phú, đa dạng. Đứng đầu trong chuỗi giá trị sản xuất, ngành khoáng sản cung cấp đầu vào cho rất nhiều ngành công nghiệp sản xuất, chế tạo, xây dựng. Do đó, sự phát triển của kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng sẽ tạo ra sức cầu quan trọng cho sản phẩm ngành khoáng sản. Dự báo về tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới và Việt Nam trong các năm tới cho thấy nhu cầu nguyên liệu cho sản xuất còn rất lớn, do vậy tiềm năng phát triển ngành khoáng sản vẫn còn nhiều.

Tuy nhiên, hầu hết các doanh nghiệp khai khoáng của Việt Nam chưa đầu tư đúng mức cho kỹ thuật, đa số áp dụng hệ thống khai thác lộ thiên, thủ công, gây lãng phí tài nguyên và ảnh hưởng môi trường sinh thái.

Nhằm khắc phục tình trạng lãng phí tài nguyên khoáng sản và dự trữ cho phát triển trong tương lai, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Chiến lược phát triển khoáng sản Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, theo đó:

Một số quan điểm chỉ đạo phát triển khai khoáng như sau:

- Việc thăm dò, khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, sử dụng phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản và nhu cầu của các ngành kinh tế;
- Chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường và tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao, nâng cao hệ số thu hồi khoáng sản và mức độ chế biến sâu khoáng sản.
- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế để tiếp thu khoa học hiện đại, áp dụng công nghệ tiên tiến trong điều tra, thăm dò, khai thác và chế biến khoáng sản.
- Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, thăm dò khai thác và chế biến khoáng sản trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động khoáng sản, đảm bảo an toàn lao động và bảo vệ tài nguyên. Thí điểm việc đấu giá quyền thăm dò, khai thác khoáng sản để tiến tới thực hiện rộng rãi phương pháp quản lý trên.

Về thăm dò, khai thác, chế biến quặng chì kẽm và bảo vệ môi trường

- Việc khai thác quặng chì phục vụ cho dự án chế biến sâu thành kim loại chì, kẽm; không xuất khẩu quặng chì - kẽm. Các khu vực quặng mới phát triển tại Bắc Kạn, Cao Bằng đưa vào khu vực dự trữ khoáng sản quốc gia.
- Tăng cường và tiến tới bắt buộc sử dụng các công nghệ thân thiện với môi trường.

3010
ÔN
Ô P
i LO
ÁI N
VIM
UYÊN

12. Chính sách đối với người lao động

Cơ cấu lao động:

Bảng 5: Cơ cấu lao động tại thời điểm 30/09/2016:

Tiêu chí	Số lượng người	Tỷ lệ
I. Phân theo trình độ lao động	1.349	100%
<i>Trên đại học</i>	3	0,22%
<i>Đại học</i>	279	20,68%
<i>Cao đẳng</i>	31	2,3%
<i>Công nhân kỹ thuật, trung cấp</i>	1.036	76,8%
II. Phân theo HĐ lao động	1.349	100%
<i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>	0	0
<i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>	1.184	87,77%
<i>Hợp đồng thời hạn 1- 3 năm</i>	164	12,156%
<i>Hợp đồng thời vụ</i>	1	0,074%
III. Phân theo giới tính	1.349	100%
<i>Nam</i>	1.016	75,32%
<i>Nữ</i>	333	24,68%

Nguồn: CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO

Chế độ làm việc:

Người lao động trong Công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng Bộ luật lao động. Người lao động được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo đúng quy định.

Công ty thực hiện chế độ làm thêm giờ, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ theo đúng Luật hiện hành.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo:

Nhận thức được tầm quan trọng của nguồn nhân lực trong sự phát triển, Công ty đặc biệt chú trọng tới việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Công ty luôn tạo điều kiện, hỗ trợ về mặt thời gian cho những lao động có nhu cầu học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, tay nghề phục vụ cho công việc.

Chính sách lương, thưởng:

Công ty thực hiện chi trả lương cho người lao động theo quy định của Nhà nước và chính sách tiền lương của Công ty. Tiền lương và tiền thưởng trả cho người lao động trong Công ty căn cứ vào hiệu quả kinh doanh, chức danh công việc và chế độ tiền lương do Nhà nước và Công ty qui định nhằm khuyến khích người lao động phát huy tính chủ động, sáng tạo để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chế độ phúc lợi:

- Phương tiện vận tải 06 -09 năm
- Thiết bị văn phòng 03-05 năm
- Phần mềm quản lý 09 năm
- Máy móc thiết bị 05 – 09 năm

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty thực hiện tốt trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2016, Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế và các loại phí theo quy định của Nhà nước.

Tổng dư nợ vay

Tính đến thời điểm 30/09/2016, Công ty có dư nợ vay như sau:

Bảng 7: Dư nợ vay của Công ty tại thời điểm 30/09/2016

Đơn vị: đồng

Stt	Nợ vay	30/6/2014	31/12/2014	31/12/2015	30/09/2016
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	105.304.877.441	85.647.876.899	55.965.869.502	1.818.294.400
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	51.441.307.903	40.907.629.461	9.745.194.400	28.404.244.400

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán Giai đoạn Công ty 01/7/2014 – 31/12/2014, năm 2015 và BCTC Quý III /2016 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO

Đây là các khoản nợ vay các tổ chức tín dụng trong nước và Công ty có đủ khả năng trả nợ đúng hạn.

Tình hình tổng nợ phải thu và nợ phải trả

Số dư các khoản phải thu và phải trả của Công ty như sau:

Bảng 8: Số dư khoản phải thu và phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Khoản phải thu	30/6/2014		31/12/2014		31/12/2015		30/09/2016	
	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (tr.đ)	Tỷ trọng (%)
1. Phải thu của khách hàng	446	7,4%	41.145	89,7%	4.037	32,7%	2.717	35,3%
2. Trả trước cho người bán	3.020	50,0%	2.628	5,8%	5.514	41,9%	4.110	53,4%

3. Các khoản phải thu khác	2.573	42,6%	2.105	4,5%	3.334	25,4%	867	11,3%
Tổng khoản phải thu	6.040	100,0%	45.879	100,0%	13.156	100,0%	7.695	100,0%
Khoản phải trả								
1. Vay và nợ ngắn hạn	105.304	39,3%	85.647	35,6%	55.965	22,3%	1.818	1,07%
2. Phải trả người bán	21.628	8,1%	25.686	10,7%	41.529	16,6%	22.989	13,6%
3. Người mua trả tiền trước	6.267	2,3%	1.514	0,6%	1.953	0,8%	6.347	3,8%
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15.231	5,7%	18.955	7,9%	59.685	23,8%	49.700	29,4%
5. Phải trả người lao động	12.330	4,6%	25.555	10,6%	23.250	9,3%	27.189	16,1%
6. Chi phí phải trả	2.142	0,8%	1.917	0,8%	211	0,08%	1.165	0,7%
7. Phải trả nội bộ	62.312	23,3%	40.638	16,9%	-	-	-	-
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	42.553	15,9%	40.530	16,9%	57.402	22,9%	35.680	21,1%
9. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	322	0,12%	3.508	2,1%
Nợ ngắn hạn	267.771	100,0%	240.446	100,0%	250.321	100,0%	168.797	100,0%
Nợ dài hạn								
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	51.441		40.907		9.745		28.404	

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán Giai đoạn Công ty 01/7/2014 – 31/12/2014, năm 2015 và BCTC Quý III/2016 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty có khoản đầu tư 1.020.246.000 đồng vào Công ty liên doanh Kẽm Việt Thái. Tính đến thời điểm 30/09/2016, Công ty đã trích lập dự phòng 100% vốn đầu tư.

Một số chỉ tiêu tài chính năm liền kề và thời điểm mới nhất

Bảng 9: Một số chỉ tiêu tài chính năm gần nhất

Chỉ tiêu tài chính	Giai đoạn	Năm
	01/7/2014-31/12/2014	2015
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,40	0,38
Hệ số thanh toán nhanh	0,19	0,08

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
Hệ số nợ/Tổng tài sản	59,65%	54,06%
Hệ số nợ/ Nguồn Vốn chủ sở hữu	147,84%	117,68%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0,68	1,08
Vòng quay hàng tồn kho	5,12	6,72
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
Hệ số LN sau thuế/DT thuần	1,40%	4,51%
Hệ số LN sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	2,43%	11,63%
Hệ số LN sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	0,95%	4,88%
Hệ số LN từ hoạt động SXKD/DT thuần	0,99%	5,33%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán giai đoạn 01/07/2014 – 31/12/2015 và năm 2015 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

15. Tài sản của Công ty

+ Tài sản cố định

Bảng 10: Tài sản cố định tại ngày 30/09/2016

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	723.547.552.887	228.318.813.211	31,55%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	478.717.808.505	164.004.486.131	34,25%
2	Máy móc, thiết bị	204.500.879.156	49.904.823.585	24,40%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	37.292.253.056	13.320.190.818	35,71%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	3.036.612.170	1.089.312.677	35,86%
II	Tài sản cố định vô hình	629.245.319	616.827.841	98,02%
1	Phần mềm máy tính	629.245.319	0	0
	Tổng cộng	724.176.798.206	228.318.813.211	31,52%

Nguồn: BCTC hợp nhất Quý III/2016 Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Bảng 11: Tài sản cố định tại ngày 31/12/2015

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình	712.837.081.206	262.214.163.861	36,78%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	473.697.600.778	184.926.840.570	39,03%
2	Máy móc, thiết bị	198.602.614.608	61.014.180.617	30,72%
3	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	37.550.253.650	15.053.295.829	40,08%
4	TSCĐ dùng trong quản lý	2.986.612.170	1.219.846.845	40,82%
II	Tài sản cố định vô hình	629.245.319	588.561.241	93,53
1	Phần mềm máy tính	629.245.319	588.561.241	93,53
Tổng cộng		713.466.326.525	262.802.725.102	36,83%

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	30/9/2016
Chi phí XDCBDD	67.160.558.763	53.843.893.222	56.459.910.052

Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2015 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

✦ Tình hình sử dụng đất tại Công ty

Bảng12: Danh mục đất đai Công ty đang sử dụng

TT	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất (m ²)	Mục đích sử dụng	Thời gian giao/thuê đất	Hình thức
1	KHU MẶT BẰNG CƠ QUAN C.TY	109.772			
1.1	Tại phường Tân Lập	16.933,8			
1	Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	5.628,0	Nhà khách Công ty	39 năm (kể từ năm 2008 Đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	2.971,1	Nhà sinh hoạt công nhân	39 năm (kể từ năm 2008 Đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	3.750,4	Khu tập thể công nhân	39 năm (kể từ năm 2008 Đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm

4	Phường Tân Lập - TP Thái Nguyên - Tỉnh Thái Nguyên	4.584,3	Sân bóng đá	Công trình công cộng	Thuê đất trả tiền hàng năm
1.2	Tại phường Phú Xá	92.838,0			
1	Phường Phú Xá - TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên	5.116,0	Khu văn phòng và nhà điều hành	39 năm (kể từ năm 2008 Đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Phường Phú Xá - TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên (*)	80.307,0	Khu xưởng sản xuất	39 năm (kể từ năm 2008 Đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Phường Phú Xá - TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên	6.180,0	Khu bãi thải	39 năm (kể từ năm 2008 Đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Phường Phú Xá - TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên	1.235,0	Khu văn phòng làm việc(mở rộng)	50 năm (kể từ năm 1997 đến hết ngày 01/8/2047)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	NM KẼM ĐIỆN PHÂN	98.019	-		
1	Phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	9.636	Mở rộng khu xưởng sản xuất	39 năm (kể từ năm 2011 Đến hết năm 2050)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	19.594			
3	Phường Bách Quang, thị xã Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	68.789	XDVP + xưởng sản xuất	20 năm (kể từ năm 2013 Đến hết năm 2023)	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	XN LUYỆN KIM MÀU II	83.627			
1	Khu vực VP, nhà xưởng	48.000	Khu vực VP, nhà xưởng	45 năm kể từ năm 2003 đến hết ngày 27/2/2048	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Khu vực bãi thải	35.627	Khu vực bãi thải	45 năm kể từ năm 2003 đến hết ngày 27/2/2048	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	XN THIẾC ĐẠI TỪ	112.676			Thuê đất trả tiền hàng năm
1	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	15.200	Khu vực VP, nhà xưởng	45 năm kể từ năm 2003 đến hết ngày 27/2/2048	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Xã Hà Thượng, huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên	97.476	Đất bị lấn chiếm đang đề nghị trả	Đang làm thủ tục trả	Thuê đất trả tiền hàng năm
5	XN KC LÀNG HÍCH	179.892	-		Thuê đất trả tiền hàng năm

1	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	15.800	Khu khai thác Mỏ Ba	05 năm kể từ năm 2013 đến hết ngày 30/4/2018	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	161.207	Văn phòng, khu tập thể và Khu xưởng SX	50 năm kể từ năm 1997 đến hết ngày 31/01/2047	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Xã Tân Long, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên	2.885	Khu khai thác Sa Lung	20 năm kể từ năm 1999 Đến hết ngày 30/4/2019	Thuê đất trả tiền hàng năm
6	C.TY KIM LOẠI MÀU BẮC KẠN	757.744			
6.1	Xã Bản Thi	688.321			
1	Khu vực Phia Khao	32.350	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Khu vực Phia Khao	62.150	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Khu vực Phia Khao	26.740	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
4	Khu vực Phia Khao	13.925	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
5	Khu vực Phia Khao	32.580	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
6	Khu vực Phia Khao	8.653	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
7	Khu vực Phia Khao	2.795	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
8	Khu vực Phia Khao	7.341	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
9	Khu vực Phia Khao	51.190	Khai thác mỏ và công trình phụ trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm



10	Khu vực Phía Khao	588	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
11	Khu vực Phía Khao	24.710	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
12	Khu vực Phía Khao	11.250	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
13	Khu vực Phía Khao	8.432	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
14	Khu vực Phía Khao	3.275	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
15	Khu vực Phía Khao	27.330	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
16	Khu vực Phía Khao	4.210	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
17	Khu vực Phía Khao	2.890	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
18	Khu vực Phía Khao	2.002	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
19	Khu vực Phía Khao	46.319	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
20	Khu vực Phía Khao	33.500	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
21	Khu vực Tham Tàu	2.370	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
22	Khu văn phòng	142.400	Xây dựng văn phòng, nhà khách, nhà ăn Công ty	30 năm (kể từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
23	Khu vực xưởng sản xuất	52.858	Xưởng sản xuất tuyển quặng	30 năm (kể từ năm 2010 đến ngày 08/4/2040)	Thuê đất trả tiền hàng năm

24	Khu vực xưởng sản xuất	74.000	Xưởng sản xuất tuyển quặng	30 năm (kể từ năm 2000 đến ngày 17/10/2030)	Thuê đất trả tiền hàng năm
25	Khu vực tập thể	4.765	Nhà ở tập thể	30 năm (kể từ năm 2000 đến ngày 17/10/2030)	Thuê đất trả tiền hàng năm
26	Khu vực tập thể	9.698	Nhà ở tập thể	30 năm (từ năm 2001 đến ngày 11/12/2031)	Thuê đất trả tiền hàng năm
6.2	Xã Quảng Bạch	2.680			
1	Khu vực Bó Pia	1.620	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (Từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Khu vực Bó Pia	1.060	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (Từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
6.3	Xã Xuân Lạc	66.743			
1	Khu vực Bản Khang	20.550	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (Từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
2	Khu vực Bản Khang	16.923	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (Từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
3	Khu vực Bản Khang	29.270	Khai thác mỏ và công trình phù trợ	30 năm (Từ năm 2007 đến ngày 05/3/2037)	Thuê đất trả tiền hàng năm
	CỘNG TỔNG	1.341.729			

Nguồn: CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

(*) Thông tin về chuyển nhượng quyền sử dụng số liệu thăm dò khai thác khoáng sản tại mỏ Ti tan Na Hoe và chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền trên đất tại Phân xưởng luyện kim màu 1 tại Phường Phú Xá - TP Thái Nguyên- Tỉnh Thái Nguyên với diện tích sử dụng là 80.307 m²:

Thực hiện nghị quyết 34/NQ-HĐQT ngày 16/10/2016 của Hội đồng quản trị công ty về nội dung : “Thống nhất chủ trương về chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và chuyển nhượng tài sản trên đất” và “thống nhất chủ trương chuyển nhượng quyền sử dụng số liệu thăm dò khai thác” mỏ Ti tan Na Hoe.

Hiện nay công ty đã thuê tổ chức định giá đối với giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Phân xưởng luyện kim màu 1 và giá trị quyền sử dụng số liệu thăm dò khai thác tại mỏ Ti tan Na Hoe. Đơn vị định giá đã phát hành chứng thư định giá với các tài sản nêu trên.

Việc Chuyển nhượng giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Phân xưởng luyện kim màu 1 tại địa chỉ Phường Phú Xá – Tp. Thái Nguyên – Tỉnh Thái Nguyên và giá trị quyền sử dụng số liệu thăm dò khai thác tại mỏ Ti tan Na Hoe được thực hiện sau HĐQT công ty thông qua phương án chuyển nhượng trong thời gian tới.

16. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng13: Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2016

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2015	Kế hoạch	% tăng giảm so với dự kiến năm 2016
Vốn điều lệ	180.000	-	180.000	-
Doanh thu	523.972	3,04%	591.524	12,89%
Lợi nhuận trước thuế	29.201	0,66%	50.173	71,8%
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	5,57%		8,48%	
Tỷ lệ lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	16,22%		27,87%	
Cổ tức (*)	11%		20%	

Nguồn: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016

Tính đến 30/09/2016, doanh thu thuần Công ty đạt 413.080 tỷ đồng, tương đương 68% so với kế hoạch năm 2016. Sang Quý IV/2016, giá kẽm thời bán ra tăng lên 2.600\$/ tấn so với mức giá 1.600\$/ tấn thời điểm Quý I đến Quý III/2016. Do đó, doanh thu dự kiến kết thúc năm 2016 của Công ty đạt 620 tỷ đồng (đạt 123% so với thực hiện năm 2015 và tăng 18% so với doanh thu dự kiến) và lợi nhuận trước thuế đạt hơn 70 tỷ đồng (tăng 1,4 lần so với lợi nhuận trước thuế năm 2015).

Theo đó, kế hoạch chi trả cổ tức dự kiến cũng tăng từ 11% lên 25% cho năm 2016 và dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức cho năm 2017 là 20%.

Với quan điểm thận trọng, năm 2017 Hội đồng quản trị Công ty dự kiến sẽ không có nhiều thuận lợi trong giá kẽm thời bán ra nên dự kiến doanh thu và lợi nhuận không tăng nhiều.

(*) Dự kiến cổ tức năm 2017 sẽ được thông qua tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017.

✦ Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 14: Một số hợp đồng đã và đang thực hiện năm 2015 – 2016

TT	Tên hợp đồng	Giá trị (Tr.đ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
1	Hợp đồng mua bán kẽm thời số 38 ngày 23/01/2016	38.097	31/03/2016	Kẽm thời (99,95-99,99%Zn)	Chi nhánh công ty TNHH ống thép Hòa Phát
2	Hợp đồng mua bán kẽm thời số 267 ngày 30/6/2015	46.711	31/08/2015	Kẽm thời (99,95-99,99%Zn)	Tổng Cty khoáng sản Vinacomín
3	Hợp đồng mua bán Tinh quặng chì số 319/HĐ-KLM-KHKT	2.687,3	24/6 - 15/7/2016	Tinh quặng chì	Công ty CP Kim loại màu Bắc Bộ
4	Hợp đồng bán kẽm thời số 507/HĐ-TMC ngày 08/7/2016	21.744,7	8/7 đến 31/9/2016	Kẽm thời	Công ty Cổ phần vật Pin Hà Nội
5	Hợp đồng bán kẽm thời số 504 /HĐ-TMC ngày 08/7/2016	14.632,7	8/7 đến 31/9/2016	Kẽm thời	Công ty Cổ phần vật Pin Miền Nam
6	Hợp đồng bán axits H2SO4 số 567 ngày 29/7 /2016	1.414,2	1/8 đến 31/9/2016	Axits	Công ty TNHH TN và DVVT Khánh Duy
7	Hợp đồng số 444 ngày 16/6/2016	774,695	16/6 đến 20/8/2016	Hóa chất tuyển	Công ty cổ phần Vật tư Mỏ Địa Chất
8	Hợp đồng số 14/HĐTMC ngày	458,612	12/01/2016-25/4/2016	gạch manhe nhôm	Doanh nghiệp tư nhân Trung



TT	Tên hợp đồng	Giá trị (Tr.đ)	Thời gian thực hiện	Sản phẩm	Đối tác
	12/01/2016 mua gạch manhe nhôm				Luong

Nguồn: CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - VIMICO

Một số giải pháp để đạt được kế hoạch đặt ra:

Quyết liệt, sâu sát hơn nữa trong chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh trong toàn Công ty

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, xử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động chết người.
- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2016 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu SXKD.
- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2016 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đìem người đứng đầu, xử lý nghiêm

Tiếp tục hoàn thiện, nâng cao có hiệu quả các mặt quản lý góp phần nâng cao hiệu quả SXKD

- Nâng cao các mặt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản (Khai thác – Tuyển khoáng – Luyện kim – Cơ điện)
- Làm tốt công tác tiêu thụ sản phẩm, cung ứng vật tư
- Công tác quản trị chi phí: áp dụng quản lý định mức, tiết giảm chi phí...
- Công tác lao động tiền lương: kiện toàn, nâng cao chất lượng lao động, định biên bố trí lao động hợp lý.
- Chủ động xây dựng kế hoạch huy động và sử dụng vốn đảm bảo kịp thời và đầy đủ nhu cầu vốn cho hoạt động SXKD của Công ty. Trên cơ sở kế hoạch SXKD của Công ty đã xây dựng chủ động cân đối đảm bảo việc sử dụng vốn, đảm bảo vòng quay vốn lưu động. Huy động vốn một cách tiết kiệm có hiệu quả để hạ thấp chi phí lãi vay, tăng cường hiệu quả kinh tế.
- Làm tốt công tác chuẩn bị đầu tư, tập trung nguồn lực về vốn, con người để đẩy nhanh tiến độ dự án Cúc Đường, bãi thải Chợ Điền, SCL công trình kiến trúc NM kèm đảm bảo hoàn thành kế hoạch.
- Tiếp tục triển khai xây dựng đề án chiến lược đào tạo phát triển nguồn nhân lực Công ty Giai đoạn 2015- 2020, tầm nhìn 2025.
- Tiếp tục nghiên cứu áp dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học kỹ thuật trong khai thác - tuyển khoáng - luyện kim - cơ điện nhằm tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa trong sản xuất, đặc biệt là cơ giới hóa khai thác hầm lò.

17. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

18. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh

+ Định hướng phát triển

Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định và phát triển Công ty trong điều kiện kinh tế khó khăn và thách thức như hiện tại:

- Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm ổn định và phát triển Công ty trong điều kiện kinh tế khó khăn và thách thức như hiện tại, nâng cao chất lượng sản phẩm, triển khai đồng bộ thiết bị theo hướng phù hợp để nâng cao hiệu quả sản xuất, đảm bảo an toàn, bảo vệ môi trường, cải thiện điều kiện làm việc, tăng năng suất lao động, nâng cao thu nhập cho người lao động để Công ty phát triển bền vững.
- Duy trì và từng bước nâng cao năng lực sản xuất của Công ty. Phấn đấu tăng năng lực sản xuất bình quân 15%/ năm trong giai đoạn 2016-2020.
- Nhanh chóng xin cấp phép và đầu tư các mỏ mới nhằm tăng sản lượng với sản phẩm cũ, bổ xung thêm sản phẩm mới.
- Nâng công suất của các mỏ kẽm chi hiện có đáp ứng đủ nguyên liệu cho các xường tuyển nổi kẽm chi đã xây dựng. Ổn định 2 dây truyền tuyển khoáng hiện có để và đáp ứng tối đa nguyên liệu cho các nhà máy kẽm chi.
- Nghiên cứu sử dụng các nguồn nguyên liệu thay thế để bổ sung 1 phần nguyên liệu cho sản xuất kẽm thô. Nghiên cứu tận thu tối đa các khoáng sản có ích đi kèm với quy mô và công nghệ phù hợp.
- Chuẩn bị các điều kiện cần thiết để khi có cơ hội nhanh chóng hoàn thiện việc cải tạo, nâng cao chất lượng nhà máy kẽm. Tận thu tối đa các khoáng sản có ích đi kèm đảm bảo sản phẩm kẽm của Công ty đủ sức cạnh tranh trên thị trường; Chuẩn bị đầu tư tổ hợp sản xuất chì và điện phân chì tách bạc công suất 5.000T chì/năm.
- Nhìn chung, định hướng phát triển của Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên phù hợp với triển vọng và định hướng phát triển ngành và chính sách của Nhà nước. Điều này tạo điều kiện cho Công ty có cơ hội phát triển và nhận được sự hỗ trợ của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Công ty tin tưởng rằng, với các lợi thế về truyền thống, thương hiệu, kinh nghiệm sản xuất, chế biến kim loại màu, sự đoàn kết của tập thể CBCNV Công ty cũng như sự hỗ trợ, tạo điều kiện của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và Tổng công ty Khoáng sản – TKV cũng như sự chuyển biến tích cực của thị trường kim loại màu trên thế giới trong các năm tiếp theo sẽ giúp Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, SXKD đạt lợi nhuận và từng bước ổn định sản xuất để phát triển trong các năm tiếp theo.

+ Một số chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016 – 2020.

Bảng 15: Một số chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2016- 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch				
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
A	B	C	1	2	3	4	5

I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	130.341	180.123	206.261	209.695	212.793
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	607.216	591.524	914.034	983.297	1.019.888
III	Lợi nhuận trước thuế		70.688	50.173	77.527	114.779	133.684
IV	Nộp ngân sách		65.449	77.021	66.081	64.540	65.873
V	Thành phẩm						
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	tấn	10.200	10.800	15.000	15.000	15.000
2	Axít H2SO4 (bán)	tấn	9.242	10.300	14.983	14.560	14.560
3	Tinh quặng chì	tấn	1.711	2.100	3.458	4.272	4.965
4	Thiếc thỏi 99,95%Sn	tấn	0		44	66	74
5	Bột kẽm ô xít 90%ZnO	tấn					
6	T.Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	0	1.788	3.575	3.575	3.575
7	T.Quặng đồng 20% Cu	tấn	0	233	388	582	800
VI	KH đầu tư xây dựng cơ bản	Trđ	38.950	132.920	68.000	34.000	28.000
VII	Lao động, tiền lương, thu nhập						
1	Lao động bình quân	Người	1.320	1.220	1.610	1.615	1.620
2	Thu nhập bình quân	1000đ/ ng/th	7.820	7.890	7.215	7.359	7.580

Nguồn: Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh 2016-2020 của CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổ chức đăng ký giao dịch

*** Thông tin vụ tranh chấp giữa Eximbank Thái Lan đối với Công ty TNHH MTV Kim loại màu (KLM) Thái Nguyên.**

Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên - Vimico là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên (doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là Công ty con của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin) theo Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 21/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần từ ngày 01/7/2014.

Năm 1995, Công ty KLM Thái Nguyên hợp tác với Công ty Teparak International của Thái Lan (năm 2002, Công ty Teparak International đã chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp trong liên doanh cho Công ty I.R.D.C Exploration and Mining cũng là một pháp nhân của Thái Lan) để thành lập Công ty Liên doanh công nghiệp Kẽm Việt Thái tại Việt Nam nhằm thực hiện dự án xây dựng nhà máy sản xuất bột oxyt kẽm với vốn pháp định 2.150.000 USD, trong đó Công ty KLM Thái Nguyên góp 40% vốn pháp định tương đương với số tiền 860.000 USD. Phía Thái Lan góp 60% vốn pháp định tương đương với 1.290.000 USD. Tính đến thời điểm hiện nay, phía Việt Nam đã góp 562.602.646 VNĐ. Để thực hiện đầu tư xây dựng nhà máy, năm 2001, Công ty Liên doanh công nghiệp Kẽm Việt Thái đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Eximbank Thái Lan. Theo đó, Eximbank Thái đã giải ngân cho Công

ty Liên doanh công nghiệp Kẽm Việt Thái vay 9.030.000 Đô la Mỹ. Đến nay ngoài số nợ gốc chưa trả, Công ty Liên doanh công nghiệp Kẽm Việt Thái còn phải trả tiền lãi trong hạn và lãi quá hạn. Công ty Liên doanh công nghiệp Kẽm Việt Thái hiện đang lâm vào tình trạng phá sản nên không có khả năng hoàn trả khoản vay cho Ngân hàng Eximbank Thái Lan.

Ngày 12/8/2012, Eximbank Thái Lan đã nộp đơn khởi kiện Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên tại Viện Trọng tài Thái Lan để yêu cầu Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái đối với khoản vay 9.030.000 USD của Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái tại Eximbank Thái Lan. Yêu cầu khởi kiện của Eximbank Thái Lan được đưa ra trên cơ sở nội dung Thỏa thuận tài trợ vốn (Funding Agreement) ngày 20/6/2001 được ký kết giữa Công ty KLM Thái Nguyên cùng Công ty I.R.D.C Exploration and Mining với Eximbank Thái Lan. Theo đó, Công ty KLM Thái Nguyên và Công ty I.R.D.C Exploration and Mining cam kết liên đới chịu trách nhiệm thay cho Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái thanh toán các khoản tiền vay cho Eximbank Thái Lan nếu Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái không có khả năng hoàn trả tiền vay cho Eximbank Thái Lan. *(Trên thực tế theo tài liệu và sổ sách kế toán của Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên, Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên không có ghi nhận hoặc theo dõi bất kỳ thông tin nào liên quan đến bản Thỏa thuận tài trợ vốn (Funding Agreement) ngày 20/6/2001 này).*

Ngay sau khi Viện Trọng tài Thái Lan thụ lý vụ tranh chấp, Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên đã tích cực triển khai các công việc cần thiết để tham gia bảo vệ quyền lợi tại Viện Trọng tài Thái Lan như thuê luật sư nước ngoài, xin ý kiến hướng dẫn của Bộ Tư pháp Việt Nam, nghiên cứu đưa ra các luận điểm bảo vệ, tham gia trực tiếp quá trình tố tụng trọng tài...

Mặc dù Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên đã tiến hành mọi biện pháp cần thiết, đưa ra các luận điểm nhằm bác bỏ các yêu cầu khởi kiện của Eximbank Thái Lan, tuy nhiên, ngày 03/6/2014, Viện trọng tài Thái Lan đã thông báo về việc ban hành phán quyết trọng tài ngày 23/5/2014 của Hội đồng trọng tài, theo đó Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên phải trả 13.785.678,0 USD (bao gồm tiền gốc, lãi: LIBOR +4% + phần bổ sung 2%lãi vi phạm hợp đồng kể từ ngày vi phạm) trên số tiền gốc 9.030.000 USD từ 15/8/2012 cho đến khi thanh toán khoản tiền gốc đầy đủ cho Eximbank Thái Lan và các chi phí phải trả trọng tài.

Ngày 01/7/2014 Công ty TNHH MTV KLM Thái Nguyên chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi mới là Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimco (TMC). Căn cứ Quyết định số 212/QĐ-TKV ngày 21/02/2014 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên thuộc Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin thành Công ty cổ phần thì đối với khoản vốn góp vào Công ty liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái, Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico có trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ đối với khoản vốn góp này, đồng thời tiếp tục thực hiện vai trò của cổ đông góp vốn trong Công ty liên doanh công nghiệp kẽm Việt Thái theo quy định.



Do Thái Lan là thành viên của Công ước về công nhận và thi hành quyết định của trọng tài nước ngoài của Liên hợp quốc đã được thông qua tại New-York ngày 10/06/1958 nên Eximbank Thái Lan có thể yêu cầu thi hành phán quyết của trọng tài Thái Lan không chỉ tại Thái Lan, Việt Nam mà ở cả các nước khác là thành viên của Công ước New York 1958 nếu Eximbank Thái Lan biết bên phải thi hành án có tài sản ở các nước đó (yêu cầu bán tài sản, hàng hóa ở nước ngoài; phong tỏa tài khoản, yêu cầu ngừng thanh toán các khoản tiền mà đối tác nước ngoài phải trả cho bên phải thi hành án,...).

Xuất phát từ những nguy cơ rủi ro trên và quyền yêu cầu Tòa án Thái Lan bác bỏ phán quyết của Trọng tài Thái Lan theo quy định về thủ tục tố tụng của pháp Luật Thái Lan, TMC đã nghiên cứu kỹ tài liệu, tiếp tục tham vấn luật sư để có các luận điểm hợp lý yêu cầu Tòa án Thái Lan hủy phán quyết của Viện trọng tài Thái Lan; đồng thời tiến hành các biện pháp nhằm bảo vệ quyền và lợi ích của TMC. Ngày 3/9/2014, thông qua Công ty luật T&G, TMC đã thực hiện việc nộp Đơn đề nghị Tòa án Thái Lan bác bỏ Phán quyết Trọng tài và thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của Tòa án Thái Lan để đề nghị tòa án Thái Lan bác bỏ Phán quyết Trọng tài.

Ngày 15/2/2016 Tòa án dân sự Thái Lan cấp sơ thẩm đã công bố phán quyết liên quan đến vụ kiện dân sự giữa TMC và Eximbank Thái Lan, theo đó Tòa án dân sự Thái Lan bác bỏ yêu cầu hủy phán quyết Hội đồng trọng tài Thái Lan của TMC.

Ngay sau khi nhận được phán quyết, TMC đã chủ động thực hiện các công việc đề kháng nghị lên Tòa án tối cao Thái Lan như sau:

+ Ngày 21/3/2016 NSP đã hoàn tất dự thảo Đơn kháng nghị bằng tiếng Thái và ngày 12/4/2016, Đơn kháng cáo của TMC đã được nộp tại Tòa án Dân sự Thái Lan.

+ Ngày 22/4/2016 Tòa án dân sự Thái Lan đã có Lệnh của Thẩm phán nêu rõ việc chấp thuận Đơn kháng cáo được nộp trong thời gian gia hạn. TMC phải gửi bản sao Đơn kháng cáo cho Eximbank trong thời hạn 15 ngày.

+ Ngày 29/4/2016, bản sao đơn kháng cáo đã được gửi bằng bưu điện đến văn phòng của Eximbank Thái Lan.

Trường hợp Tòa án tối cao Thái Lan ra phán quyết công nhận phán quyết của Tòa án dân sự cấp sơ thẩm Thái Lan về việc bác bỏ yêu cầu hủy phán quyết Hội đồng trọng tài Thái Lan của TMC thì việc thực hiện công nhận phán quyết trọng tài sẽ thực hiện theo Luật Việt Nam. Khi đó, TMC sẽ tham gia vào quá trình xem xét công nhận phán quyết trọng tài tại Việt Nam nhằm bảo vệ quyền lợi của mình.

Theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản-Vinacomin và Công văn số 820/BCT-TCCB ngày 26/01/2015 của Bộ Công Thương về việc thực hiện Quyết định số 2388/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, việc xử lý các vấn đề liên quan đến vụ kiện giữa Eximbank Thái Lan và Công ty KLM Thái

Nguyên được xử lý như theo kiến nghị của Bộ Công Thương và Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Phương án cổ phần hóa Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin. Cụ thể được trích dẫn như sau:

1. Tại mục 4 - Phần II Tờ trình số 10503/TTr-BCT ngày 22/10/2014 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

"...Đối với vụ việc tranh chấp giữa Ngân hàng Eximbank Thái Lan và Công ty TNHH MTV Kim loại màu Thái Nguyên, Công ty con của Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin: Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ đồng ý với đề xuất, kiến nghị của TKV theo nội dung trình bày trong Phương án cổ phần hóa và Tờ trình số 5584/TTr-TKV kèm theo của Hội đồng thành viên TKV...."

2. Tại Mục 1 - Phần II Tờ trình số 5584/TTr-TKV ngày 16/10/2014 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam về Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam:

"...1. Công ty CP KLM Thái Nguyên tiếp tục thực hiện nghĩa vụ pháp lý với tư cách là cổ đông góp vốn của Công ty liên doanh, thực hiện kháng nghị vụ kiện lên Tòa án Thái Lan và Tòa án Việt Nam (trong trường hợp phán quyết của Trọng tài Thái Lan được Tòa án Thái Lan công nhận và chuyển sang Việt Nam để thực hiện), thực hiện các quyền, nghĩa vụ pháp lý liên quan phát sinh theo vụ kiện.

2. Công ty mẹ - Tổng công ty Khoáng sản - Vinacomin sẽ thực hiện nghĩa vụ vật chất liên quan đến phán quyết của Viện Trọng tài Thái Lan, Tòa án Thái Lan (nếu có) và Tòa án Việt Nam trong trường hợp phán quyết được công nhận và thi hành ở Việt Nam."

*** Công nợ phải thu Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái:**

Các khoản công nợ phải thu Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái không có khả năng thu hồi với tổng giá trị là: 24.613.402.461 đồng đã được xử lý tài chính theo Quyết định số 945/QĐ-VIMICO ngày 30/12/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty khoáng sản - Vinacomin trước khi xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa như sau:

- Dùng nguồn dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trích lập là 23.493.225.800 đồng để xóa nợ.

- Hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh năm 2013 của Công ty: 1.120.176.661 đồng.

Đối với công nợ phải thu Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái đã xử lý này, Công ty Cổ phần và người chịu trách nhiệm quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty có trách nhiệm theo dõi, nếu thu hồi được thì chuyển trả về cho Nhà nước.

*** Vốn đầu tư vào Công ty liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái**

Ngày 17 tháng 6 năm 2013, Công ty TNHH Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên đã làm Đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái gửi

Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn nhưng chưa có Quyết định phá sản của Tòa án. Do đó, khoản tiền đã đầu tư vào Công ty Liên doanh Công nghiệp Kẽm Việt Thái, số tiền 562.602.646 đồng (có nguồn gốc USD nên được xác định lại theo quy định là 1.020.246.000 đồng, trong đó đã trích lập dự phòng 1.020.246.000 đồng), Công ty Cổ phần có trách nhiệm kế thừa quyền và nghĩa vụ đối với khoản góp vốn này

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Bảng 16: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

Stt	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Ông Đào Minh Sơn	Chủ tịch	TV HĐQT Điều hành
2	Ông Phạm Thế Vinh	Thành viên	TV HĐQT Không điều hành
3	Ông Bùi Tiến Hải	Thành viên	TV HĐQT Điều hành
4	Ông Vũ Đức Trung	Thành viên	TV HĐQT Không điều hành
5	Ông Nguyễn Quốc Khánh	Thành viên	TV HĐQT Điều hành

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Hội đồng quản trị

1.1 Ông Đào Minh Sơn

1, Họ và tên : ĐÀO MINH SON

2, Giới tính : Nam

3, Ngày sinh : 01/8/1963

4, Nơi sinh : Phú Thọ

5, Quốc tịch : Việt Nam

6, Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 20, tổ 28, phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội

7, Chứng minh thư nhân dân số: 013545813 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 7/6/2012,

8, Điện thoại liên hệ: 0912466544

9, Trình độ chuyên môn: Kỹ sư máy và thiết bị mỏ

10, Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Chủ tịch HĐQT

11, Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Khoáng sản - TKV, Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Tuyên Quang, Chủ tịch HĐQT Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất - Vimico,

12, Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
4/1987 – 4/1995	Xí nghiệp Thiếc Bắc Lũng, Sơn Dương, Tuyên Quang	- Kỹ sư - Phó quản đốc PX - Quản đốc PX
5/1995 – 6/1996	Xí nghiệp liên doanh Vàng Việt Nga	- Đốc công
7/1996 – 12/1997	Công ty KLM Thái Nguyên	- Kỹ sư
1/1998 – 9/1999	Xí nghiệp Thiếc Bắc Lũng, Sơn Dương, Tuyên Quang	- Kỹ sư
10/1999 – 3/2003	Xí nghiệp liên doanh Đồng Lào Cai	- Phó Giám đốc
4/2003 – 9/2003	Tổ hợp đồng Sin Quyền – Lào Cai	- Phó BQLDA
10/2003 – 6/2006	Xí nghiệp liên doanh Đồng Lào Cai	- Giám đốc
7/2006 – 4/2011	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- Phó phòng Cơ điện - Trưởng phòng Cơ điện
4/2011 – 7/2015	Tổng công ty Khoáng sản – Vinacomin	- TP, TCCB&ĐT - Phó bí thư Đảng ủy
6/2014 – nay	Công ty CP KLM Thái Nguyên-Vimico	- Chủ tịch HĐQT Công ty CP KLM Thái Nguyên-Vimico
8/2015 - Nay	Tổng Công ty Khoáng sản TKV - CTCP	Phó Tổng giám đốc
10/2015 - Nay	Công ty CP KLM Tuyên Quang	Chủ tịch HĐQT
10/2015 - Nay	Công ty CP Vật tư Mỏ Địa chất – Vimico.	Chủ tịch HĐQT

13, Hành vi vi phạm pháp luật: không

14, Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện:	3.780.000	21%

Đại diện cho Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP		
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

16, Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17, Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

18, Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.2 Ông Phạm Thế Vinh:

1. Họ và tên : **PHẠM THẾ VINH**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 11/02/1964

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: 136B Trương Định, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân 011108893 Nơi cấp: Công an thành phố Hà Nội Ngày cấp: 19/01/2013.

8. Điện thoại liên hệ: 0280.384.7229

9. Trình độ chuyên môn: Công nhân cơ khí

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị;

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó giám đốc Công ty cổ phần Lương Gia

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1980 - 1986	Xí nghiệp cơ khí 19/3 Hà Nội	Công nhân
1986 - 1990	Đi lao động tại Tiệp khắc	Công nhân lao động
1991 - 2008	Lao động tự do	
01/2012 – nay	Công ty cổ phần Lương Gia	Phó giám đốc
7/2014 – nay	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico	TV Hội đồng quản trị

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện Công ty cổ phần Lương Gia	3.148.900	17,5%

Sở hữu của những người liên quan:		
1. Phạm Hồng Quỳnh (con đẻ)	176.100	0,98%
2. Phạm Thu Hằng (con đẻ)	47.600	0,26%

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: *Theo mức được ĐHDCĐ thường niên hàng năm thông qua.*

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.3 Ông Bùi Tiến Hải

1. Họ và tên : **BÙI TIẾN HẢI**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 16/03/1976

4. Nơi sinh : Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Căn hộ 1205, Tòa 17T3, chung cư Hapulico. Số 1, Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân: 013327645 Nơi cấp: Công an Hà Nội .

Ngày cấp: 18/09/2012

8. Điện thoại liên hệ: 0904235499

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tuyển khoáng

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc.

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2001- 7/2004	Xí nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật,
8/2004- 04/2006	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật,
05/2006 -12/2007	Đi lao động tại nước ngoài	
1/2008-11/2009	Phòng Tuyển khoáng, Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Cán bộ kỹ thuật,
12/2009 - 03/2011	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Tuyển khoáng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/2001- 7/2004	Xí nghiệp chế biến Zircon-titan, Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật,
8/2004- 04/2006	Tổng công ty Khoáng sản và Thương mại Hà Tĩnh	Cán bộ kỹ thuật,
05/2006 -12/2007	Đi lao động tại nước ngoài	
1/2008-11/2009	Phòng Tuyển khoáng, Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Cán bộ kỹ thuật,
04/2011 - 12/2013	Công ty cổ phần khoáng sản và luyện kim Cao Bằng	Phó Giám đốc
01/2014 - 05/2014	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Tuyển khoáng
06/2014 - nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Giám đốc
7/2014 - nay	Công ty TNHH MTV Kim loại màu Bắc Kạn	Chủ tịch Công ty

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện (<i>đại diện cho tổ chức khác</i>) Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP	2.700.000	15 %
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHĐCĐ thường niên hàng năm thông qua.

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.4 Ông Vũ Đức Trung:

1. Họ và tên : **VŨ ĐỨC TRUNG**

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 25/12/1980

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tập thể Bệnh viện Đường sắt, Láng Thượng, Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân 011965811 Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 14/12/2011

8. Điện thoại liên hệ: 0280. 384 7229

9. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Hội đồng quản trị

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn Hà Nội

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002 - 2007	Công ty kiểm toán Deloitte	Kiểm toán viên
2007 - 2009	Công ty cổ phần chứng khoán Seabank	Phó Phòng tư vấn tài chính và bảo lãnh phát hành
2009 - 2015	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính Quốc Tế	Thành viên HĐQT
2012 – nay	Tổng Công ty Cổ phần Bảo Hiểm Sài Gòn Hà Nội	TV HĐQT; Phó Tổng giám đốc
2014 - nay	Công ty cổ phần KLM Thái Nguyên	Thành viên HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không (ghi rõ nếu có)

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	4.096.000	22,8%
Sở hữu đại diện (<i>đại diện cho tổ chức khác</i>)	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: *Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua.*

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

1.5 Ông Nguyễn Quốc Khánh

1. Họ và tên : NGUYỄN QUỐC KHÁNH

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 03/10/1961



4. Nơi sinh : Xã Đức Đông, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 501, nhà D2A, khu TT Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân: 042061000034 Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Ngày cấp: 16/4/2015

8. Điện thoại liên hệ: 0912079223

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên HĐQT

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Xi măng Quang Tân; Quản lý phần vốn của Tổng công ty Khoáng sản – TKV tại Công ty Phát triển Khoáng sản.

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1980 – 7/1984	Đoàn Địa chất 410 – Vinh, Nghệ An	Chuyên viên
08/1984 – 09/1988	Đơn vị 684, Cục Hậu Cần, QK4	Chiến sỹ
10/1988 – 10/1997	Công ty khoáng sản Nghệ An	Chuyên viên
11/1997 – 12/2007	Xí nghiệp Ti Tan Kỳ Xuân- Công ty cổ phần phát triển Khoáng sản 4	Giám đốc
01/2008 – 3/2011	Tổng Công ty Khoáng sản Luyện kim Bắc Kạn	Tổng Giám đốc
04/2011 đến nay	Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP	Phó phòng QTK
Tháng 3/2012 – nay	CTCP Xi măng Tân Quang	TV HĐQT
Tháng 4/2013 - nay	CTCP Phát triển Khoáng sản	Quản lý phần vốn của TCT Khoáng sản - TKV
Tháng 6/2014 - nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - vimico	TV HĐQT

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không .

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện cho Tổng Công ty Khoáng sản TKV-CTCP	2.700.000	15 %
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2. Ban kiểm soát

Bảng 17: Danh sách thành viên Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Đình Chiến	Trưởng Ban
2	Ông Nguyễn Thanh Long	Thành viên
3	Bà Ngô Thị Nhâm	Thành viên
4	Ông Trần Quốc Hậu	Thành viên
5	Bà Đào Thị Khuê	Thành viên

Sơ yếu lý lịch của các thành viên Ban kiểm soát

2.1 Ông Nguyễn Đình Chiến

1. Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH CHIẾN

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 01/01/1985

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Hòa Phú, Ứng Hòa, Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân 111892210 Nơi cấp: Hà Nội

Ngày cấp: 27/9/2008.

8. Điện thoại liên hệ: 0280. 384 7229

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Trưởng Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc ban đầu tư Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2007 - 2008	Công ty cho thuê tài chính ngân hàng đầu	Chuyên viên thẩm

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
	tư và phát triển việt nam	định
2008- 2010	Công ty cổ phần chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Chuyên viên tư vấn
2010 - 2014	Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư tài chính Quốc Tế	Trưởng Phòng đầu tư
2014 – nay	Tổng Công ty CP Bảo hiểm Sài Gòn – Hà Nội	Phó Giám đốc ban đầu tư
2014 - nay	Công ty Cổ phần KLM Thái Nguyên	Trưởng Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: *Theo mức được ĐHDCĐ thường niên hàng năm thông qua.*

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2.2. Ông Nguyễn Thanh Long

1. Họ và tên : NGUYỄN THANH LONG

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 09/01/1971

4. Nơi sinh : Thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 416, Tập thể bệnh viện Hữu Nghị, 203 Kim Ngưu, phường Thanh Lương, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân: 012980868 Nơi cấp: Hà Nội

Ngày cấp: 14/06/2007.

8. Điện thoại liên hệ: 0903278613

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng.

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng phòng Tài chính kế toán – Tổng công ty Khoáng sản TKV - CTCP
12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2011 – 9/2015	Tổng công ty khoáng sản Vinacomin – TNHH MTV	Phó trưởng phòng Tài chính kế toán
10/2015 đến nay	Tổng công ty khoáng sản TKV - CTCP	Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán
05/2014 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không (ghi rõ nếu có)

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2.3. Bà Ngô Thị Nhâm

1. Họ và tên : **NGÔ THỊ NHÂM**

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày sinh : 30/7/1978.

4. Nơi sinh : Xã Nghĩa Phong, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Số nhà 177, ngõ 69A, phố Hoàng Văn Thái, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội

7. Chứng minh thư nhân dân: 012835745

Nơi cấp: CA Hà Nội.

Ngày cấp: 10/03/2006.



8. Điện thoại liên hệ: 0973571876.

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chuyên viên phòng quản lý vốn thanh tra kiểm toán nội bộ Tổng công ty Khoáng sản - TKV; Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Vàng Lào Cai

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
09/2001 – 06/2003	Tổng công ty Nhựa Việt Nam	Chuyên viên phòng TCKT
07/2003 – 11/2011	Công ty CP Nhựa Việt Nam	Chuyên viên phòng TCKT
11/2011 -nay	Tổng công ty Khoáng sản - TKV	Chuyên viên phòng quản lý vốn thanh tra kiểm toán nội bộ
12/2015 -nay	Công ty cổ phần Vàng Lào Cai	Thành viên Ban kiểm soát
11/5/2016 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện:	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2.4. Ông Trần Quốc Hậu

1. Họ và tên : TRẦN QUỐC HẬU

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 16/3/1962

4. Nơi sinh : Cao Bằng

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5, phường Giang Tiên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân: 004062000001 Nơi cấp: Cục đăng ký quản lý cư trú và dữ liệu quốc gia về dân cư. Ngày cấp: 26/4/2014.

8. Điện thoại liên hệ: 0912710781

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư địa chất, Kỹ sư QTDN

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Phó trưởng phòng Tổ chức Lao động, Tổng công ty Khoáng sản - TKV

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
02/1985 – 12/2003	Công ty Kim loại màu Thái Nguyên	Làm cán bộ kỹ thuật, phụ trách kỹ thuật tại XN Làng Hích, Vàng Pắc Lan; Chuyên viên định mức thuộc Công ty Kim loại màu Thái Nguyên
04/2004 - 6/2006	Tổng công ty Khoáng sản Vinacomin	Chuyên viên phòng Kế hoạch;
07/2006-07/2008	Tổng công ty Khoáng sản Vinacomin	Phó phòng KHZ,
8/2008-10/2015	Tổng công ty Khoáng sản Vinacomin	Trưởng phòng LĐTTL
11/2015 -nay	Tổng công ty Khoáng sản TKV-CTCP	Phó trưởng phòng TCLĐ
11/5/2016 đến nay	Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

2.5. Bà Đào Thị Khuê

1. Họ và tên : ĐÀO THỊ KHUÊ
2. Giới tính : Nữ
3. Ngày sinh : 12/05/1966.
4. Nơi sinh : Xã Hoa Lư, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên
Chỗ ở hiện nay: Tổ 4, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên.
7. Chứng minh thư nhân dân: 095062194 Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Kạn.
Ngày cấp: 04/04/2002.
8. Điện thoại liên hệ: 0914389511.
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Thành viên Ban kiểm soát.
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
8/1987-2/2004	Xí nghiệp kềm chì Chợ Điền	Nhân viên kế toán
3/2004-5/2006	Ban quản lý dự án Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên	Phụ trách kế toán
6/2006-7/2007	Ban quản lý dự án Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên	Phó Trưởng phòng Kế toán thống kê
8/2007-8/2009	Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên	Trưởng phòng Kế toán thống kê
9/2009-11/2012	Công ty Kim loại màu Thái Nguyên	Phó Trưởng phòng Kế toán Thống kê
12/2012-9/2013	Công ty Kim loại màu Thái Nguyên	Phó Trưởng phòng phụ trách chung Kế toán Thống kê
10/2013-6/2014	Công ty Kim loại màu Thái Nguyên	Kế toán trưởng
7/2014-9/2015	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Kế toán trưởng
10/2015-12/2015	CTCP Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Trưởng phòng Kế hoạch Giá thành

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/2016-04/2016		Nghỉ hưu
11/5/2016 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Thành viên Ban kiểm soát

13. Hành vi vi phạm pháp luật: không

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	2.600	0,014%
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Theo mức được ĐHCĐ thường niên hàng năm thông qua

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3. Ban giám đốc

Bảng 18: Danh sách thành viên Ban giám đốc

Stt	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Bùi Tiến Hải	Giám đốc
2	Ông Nguyễn Văn Khanh	Phó giám đốc
3	Ông Nguyễn Văn Định	Phó giám đốc
4	Ông Bùi Huy Tuấn	Phó giám đốc

3.1. Bùi Tiến Hải

Xem tại Khoản 1.3 Mục II

3.2. Ông Nguyễn Văn Khanh

1. Họ và tên : NGUYỄN VĂN KHANH

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 20/10/1960

4. Nơi sinh : Thị trấn Ninh Giang, huyện Ninh Giang, tỉnh Hải Dương

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 27, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

7. Chứng minh thư nhân dân: 070383260

Nơi cấp: Công an Tuyên Quang

Ngày cấp:07/01/2006

8. Điện thoại liên hệ: 0912116578

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1985-3/1987	Mỏ Ăngtymoan Hà Tuyên	Nhân viên kỹ thuật
4/1987-10/1988	Mỏ Ăngtymoan Hà Tuyên	Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Kỹ thuật
11/1988-3/1991	Mỏ Ăngtymoan Hà Tuyên	Trưởng phòng Kỹ thuật
4/1991 -4/1995	Mỏ Ăngtymoan Hà Tuyên	Chuyên viên trực tuyến thuộc Ban Giám đốc
5/1995 đến 02/2006	Xí nghiệp ăng timon Chiêm Hóa, Tuyên Quang	Phó Giám đốc
3/2006 đến 5/2006	Công ty TNHH NN MTV Kim loại màu Thái Nguyên	Phó Trưởng phòng kế hoạch kinh tế
6/2006 đến 02/2008	Công ty TNHH NN MTV Kim loại màu Thái Nguyên	Trưởng phòng KT mỏ
3/2008 đến 11/2009	Công ty TNHH NN MTV Kim loại màu Thái Nguyên	Phó Giám đốc
12/2009 đến 6/2014	Công ty TNHH MTV KLM TN	Phó Giám đốc
07/2014 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	2.800	0,016
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3.3. Ông Nguyễn Văn Định

1. Họ và tên : NGUYỄN VĂN ĐỊNH

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 20/08/1958

4. Nơi sinh : Vân Tảo, Thường Tín, Hà Tây

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Tổ 5, phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

7. Chứng minh thư nhân dân: 090046896 Nơi cấp: Công an tỉnh Thái Nguyên

Ngày cấp: 08/02/2007

8. Điện thoại liên hệ: 0912194457

9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không

12. Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/1979-10/1983	Nhà máy luyện kim màu	Công nhân luyện kim
11/1983-2/1985	Xí nghiệp liên hợp Luyện kim màu	Phó Quản đốc PX Thiếc
3/1985-8/1985	Xí nghiệp liên hợp Luyện kim màu	Trưởng ca điều độ sản xuất phòng Luyện kim
9/1985-12/1987	Xí nghiệp liên hợp Luyện kim màu	Phó Quản đốc phân xưởng tuyển tinh
01/1988-10/1990	Đi hợp tác lao động tại CHDC Đức	
11/1990-9/1992	Nghỉ chờ công tác tại XNLKMII	
10/1992-7/1994	Xí nghiệp luyện kim màu II	Công nhân luyện kim
8/1994-9/1996	Xí nghiệp luyện kim màu II	Quản đốc phân xưởng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1996-12/1998	Xí nghiệp luyện kim màu II	Trưởng phòng Kế hoạch kỹ thuật Vật tư
01/1999-12/2002	Xí nghiệp luyện kim màu II	Quản đốc phân xưởng lò quay
01/2003 - 04/2006	Xí nghiệp Luyện kim màu II	Phó Giám đốc
05/2006 - 02/2007	Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên	Phó Giám đốc
03/2007 - 09/2009	Công ty Cổ phần Kim loại màu Bắc Kạn	Giám đốc
10/2009 - 11/2010	Công ty TNHH NN MTV kim loại màu Thái Nguyên	Phó Giám đốc
12/2010 - 6/2014	Công ty TNHH MTV kim loại màu Thái Nguyên	Phó Giám đốc
07/2014 - nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	3.400	0,019
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

3.4. Ông Bùi Huy Tuấn

1. Họ và tên : BÙI HUY TUẤN

2. Giới tính : Nam

3. Ngày sinh : 08/05/1975

4. Nơi sinh : Quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

7. Chứng minh thư nhân dân: 011830616

Nơi cấp: Công an Hà Nội

Ngày cấp: 25/07/2013

8. Điện thoại liên hệ: 0983132608

9. Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim

10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Phó Giám đốc

11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
12/2001-4/2006	Công ty Kim loại màu Thái Nguyên	Cán bộ kỹ thuật, phòng Kỹ thuật Luyện kim
05/2006 đến 07/2008	Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên	Trưởng phòng kỹ thuật - KCS
08/2008 đến 11/2010	Công ty TNHH NN Một thành viên Kim loại màu Thái Nguyên	Phó Trưởng phòng Kỹ thuật luyện kim
12/2010 đến 12/2012	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Chuyên viên
01/2013 đến 02/2013	Tổng Công ty khoáng sản - Vinacomin	Phó Trưởng phòng Luyện kim
03/2013 đến 12/2013	Công ty Luyện đồng Lào Cai	Phó Giám đốc
01/2014 đến 06/2014	Công ty TNHH MTV kim loại màu Thái Nguyên	Phó Giám đốc
07/2014 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Phó Giám đốc

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

4. Kế toán trưởng: Ông Lại Trí Cường

1. Họ và tên : LẠI TRÍ CƯỜNG
2. Giới tính : Nam
3. Ngày sinh : 21/3/1985
4. Nơi sinh : Xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phường Phúc La, Quận Hà Đông, TP Hà Nội
7. Chứng minh thư nhân dân: 151473587 Nơi cấp: Công an Thái Bình

Ngày cấp: 03/5/2005

8. Điện thoại liên hệ: 0982101800
9. Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
10. Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch: Kế toán trưởng
11. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có
12. Quá trình công tác

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/2009 – 5/2010	Công ty cơ khí đóng tàu TKV	Nhân viên kế toán
6/2010 – 9/2015	Tổng công ty khoáng sản - Vinacomin	Chuyên viên tài chính kế toán
10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico	Kế toán trưởng

13. Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

14. Sở hữu chứng khoán của cá nhân và người có liên quan trong tổ chức đăng ký giao dịch:

Sở hữu	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
Sở hữu cá nhân	0	0
Sở hữu đại diện	0	0
Sở hữu của những người liên quan: Không có		

15. Các khoản nợ đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

16. Thù lao và lợi ích khác nhận được từ tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

0100
NG
PH
LOAI
INGU
VIMIC
YEN T

17. Lợi ích liên quan đối với tổ chức đăng ký giao dịch: Không có

5. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty

Công tác quản lý từng bước được hoàn thiện phù hợp với điều kiện cụ thể của công ty và cơ chế đổi mới của Nhà nước. Công ty đã được cấp chứng chỉ hệ thống chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008. Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước về hạn chế xuất khẩu nguyên liệu thô, trong những năm vừa qua, Công ty đã tập trung nghiên cứu, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, từng bước cơ khí hoá vào công nghệ khai thác mỏ và luyện kim, nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, tạo ra sản phẩm có sức cạnh tranh cao và bảo vệ môi trường.

Ngay sau khi chính thức đi vào hoạt động dưới mô hình công ty cổ phần, Công ty đã nhanh chóng tổ chức cơ cấu lại bộ máy tổ chức và quản lý, thực hiện các thủ tục đăng ký công ty đại chúng với Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước và thực hiện đăng ký lưu ký cổ phiếu Công ty với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) vào tháng 9/2016. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016, Công ty đã đề xuất sửa đổi, bổ sung và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty theo quy định mới của Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13.

Bên cạnh đó, Công ty cũng điều chỉnh và tái cơ cấu một số phòng ban chức năng,...Trong đó, đặc biệt là việc thành lập Tổ công bố thông tin của Công ty, nhằm thực hiện hiệu quả việc CBTT theo yêu cầu quy định hiện hành. Tổ công bố thông tin của Công ty bao gồm Phó giám đốc Công ty, Trưởng/Phó phòng, chuyên viên các Phòng cơ quan công ty có trách nhiệm cung cấp thông tin cần công bố (trong phạm vi lĩnh vực, công việc của đơn vị), đảm bảo kịp thời, chính xác để phục vụ việc CBTT của Công ty. Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty ban hành "*Quy trình Công bố thông tin*" nội bộ dựa trên Thông tư 155/2015/BTC-TT về hướng dẫn CBTT trên Thị trường chứng khoán để các phòng ban và cá nhân liên quan thực hiện việc quản trị và CBTT tới các cơ quan liên quan (UBCKNN, Sở giao dịch, Trung tâm lưu ký Chứng khoán) và cộng đồng các nhà đầu tư.

Dự kiến, trong thời gian tới, ngay sau khi cổ phiếu Công ty giao dịch chính thức trên Sàn giao dịch Upcom và đủ điều kiện niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Công ty sẽ thành lập Bộ phận chuyên trách đảm nhiệm công tác quan hệ cổ đông để công bố thông tin tới thị trường chứng khoán và cổ đông của Công ty một cách chính xác, kịp thời và chủ động. Từ đó, các bên quan tâm có thể tìm kiếm và tiếp cận thông tin được dễ dàng, nâng cao trách nhiệm giải trình và tính minh bạch trong các hoạt động của Công ty và công tác quản trị Công ty.



III. PHỤ LỤC

1. Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần;
2. Giấy chứng nhận Đăng ký chứng khoán
3. BCTC kiểm toán năm 2015 (Mẹ và Hợp nhất);
4. BCTC Quý III năm 2016 (Mẹ và Hợp nhất).

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 01 năm 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU
THÁI NGUYÊN - VIMICO
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN - HÀ NỘI**

